TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2017/QĐST-HNGĐ	*Thanh Sơn, ngày 18 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2017/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: chị Lê Thị C, sinh năm 1968.

Địa chỉ: khu T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh P.

Bị đơn: anh Vũ Xuân Vinh, sinh năm 1965.

Địa chỉ: khu T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn T.

Địa chỉ: khu T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh P.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hà Thị Ngọc V – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn N – Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị C, sinh năm 1968 và anh Vũ Xuân V, sinh năm 1965.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Lê Thị C và anh Vũ Xuân V đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là:

Vũ Thị Kiều T sinh ngày 07/10/1988. Hiện nay cháu đã thành niên và đã có gia đình anh V và chị C không có đề nghị gì.

Vũ Minh T, sinh ngày 15/4/1994. Hiện nay cháu đã thành niên anh V và chị C không có đề nghị gì.

Vũ Ngọc Kim A, sinh ngày 03/2/2007. Chị C và anh V thống nhất chị C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc Kim A kể từ tháng 7/2017 cho đến khi cháu A thành niên và anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị vì chị C không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung:

Chị C và anh V đều xác nhận anh chị có 01 nhà 03 tầng trên diện tích đất 362,9 m2, thửa đất số 269-2-1, tờ bản đồ số 38, địa chỉ thửa đất: khu T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh P, 01 xe matiz BKS 30E – 276.38 đăng ký mang tên Lê Quang C, 01 xe máy AIBLADE BKS: 19C1 – 015.29 đăng ký mang tên Vũ Xuân V; 01 xe máy LEAD nhãn hiệu HONDA BKS 19C1 – 205.02 đăng ký mang tên Lê Thị C.

Chị C và anh V thống nhất tự thỏa thuận và đề nghị tòa án ghi nhận về việc chia tài sản chung theo biên bản thỏa thuận ngày 26/6/2017 cụ thể như sau:

Anh Vũ Xuân V được sở hữu:

- 01 nhà 03 tầng trên diện tích đất 362,9 m2, thửa đất số 269-2-1, tờ bản đồ số 38, địa chỉ thửa đất: khu T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh P. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất: Hộ ông Vũ Xuân V và bà Lê Thị C cấp ngày 01/9/2010 địa chỉ: khu T1, thị trấn T, huyện T, tỉnh P.

- 01 xe MATIZ biển kiểm soát 30E – 276.38 đăng ký xe mang tên Lê Quang C.

Chị Lê Thị C được sở hữu:

- 01 xe máy AIBLADE biển kiểm soát 19C – 015.29 đăng ký mang tên Vũ Xuân V.

- 01 xe máy LEAD nhẫn hiệu HONDA BKS 19C1 – 250.20 đăng ký mang tên Lê Thị C.

Anh Vũ Xuân V có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho chị Lê Thị C số tiền là 570.000.000đ (Năm trăm bảy mươi triệu đồng). Thời hạn thanh toán số tiền là 570.000.000đ (Năm trăm bảy mươi triệu đồng) cuối cùng vào ngày 28/7/2017.

Về công nợ:

Chị Lê Thị C, anh Vũ Xuân V và Quỹ tín dụng nhân dân thị trấn T - Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn N - Giám đốc thống nhất thỏa thuận anh V có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ gốc là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và lãi xuất phát sinh cho cho Quỹ tín dụng ND thị trấn T theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về công sức đóng góp:

Chị Lê Thị C và anh Vũ Xuân V đều xác nhận không đóng góp công sức gì.

Về án phí: Chị Lê Thị C tự nguyện tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị C đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0000248 ngày 08/5/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- UBND TT T2,
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Việt Giang